

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên Khoa Kỹ thuật Công nghệ, Trường Đại học Tiền Giang

Nguyễn Phan Ân*

*Khoa Kỹ thuật Công nghệ, Trường Đại học Tiền Giang

Received: 12/3/2023; Accepted: 20/3/2023; Published: 5/4/2023

Abstract: By regular scientific research methods, within the scope of the article, the author has assessed the current status of training quality of the Faculty of Engineering and Technology such as: Teaching staff, Training programs, School facilities, Student evaluation of learning support services, Student reviews of learning materials. On that basis, the author has proposed a number of solutions to improve the quality of training for students of the Faculty of Engineering and Technology, Tien Giang University.

Keywords: Reality, Solutions, Tien Giang University

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, chất lượng GD & ĐT đang ngày càng thu hút sự chú ý của xã hội. Nhu cầu của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực ngày một tăng cao. Do đó, để đáp ứng được nhu cầu ấy thì đòi hỏi các cơ sở đào tạo cần chú trọng hơn nữa đến công tác đào tạo của mình cho đầu ra có chất lượng. Vì chất lượng luôn là vấn đề quan trọng nhất của tất cả các cơ sở đào tạo và việc phấn đấu nâng cao chất lượng đào tạo bao giờ cũng được xem là nhiệm vụ quan trọng nhất của tất cả các trường đào tạo bậc đại học. Có thể nói đó là vấn đề sống còn của các cơ sở đào tạo và các trường đại học.

Chất lượng đào tạo phụ thuộc vào nhiều yếu tố như cơ sở vật chất, đội ngũ giảng dạy, nội dung chương trình đào tạo, người học... và cần sự nỗ lực từ nhiều phía. Chất lượng đào tạo luôn là vấn đề quan trọng và được các trường đại học hiện nay đặc biệt quan tâm, khi Bộ Giáo dục và Đào tạo đã khẳng định việc đổi mới quản lý giáo dục đại học là một trong những yếu tố đột phá để tạo sự đổi mới toàn diện giáo dục đại học và phát triển quy mô phải đi đôi với đảm bảo chất lượng đào tạo. Những năm gần đây chất lượng đào tạo ngày càng được chú trọng ở các trường đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho người học để có thể đáp ứng một cách tốt nhất về nhu cầu nguồn nhân lực không chỉ ở các doanh nghiệp Việt Nam mà còn ở các doanh nghiệp nước ngoài. Trường Đại học Tiền Giang hàng năm có hàng ngàn SV đăng ký dự thi vào các ngành của trường. Trong đó Khoa Kỹ thuật Công nghệ có các ngành nghề đào tạo đại học chính quy là Công nghệ Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa; Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí; Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử.... sinh viên (SV) sau khi tốt nghiệp ra trường là một nguồn nhân lực đáp ứng

được cho nhu cầu xã hội. Vì vậy khoa cần phải nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu cho người học và nhu cầu xã hội.

Xuất phát từ thực tiễn trên, bài viết: “Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cho SV khoa Kỹ thuật Công nghệ, trường Đại học Tiền Giang” được thực hiện nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cho SV trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng chất lượng đào tạo của Khoa Kỹ thuật Công nghệ

2.1.1. Đội ngũ giảng viên

Lực lượng cán bộ viên chức của Khoa có đội ngũ cán bộ viên chức trẻ, nhiệt tình, năng động sáng tạo, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao ở từng vị trí công tác, có ý chí cầu tiến, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Qua khảo sát cho thấy SV đánh giá cao về đội ngũ GV (Trung bình = 3,71). Điều này khẳng định rằng, đội ngũ GV của Khoa là những GV có năng lực, có kiến thức sâu rộng, tận tâm truyền đạt kiến thức của mình cho thế hệ sau. Tuy nhiên, có một yếu tố “GV sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy với mỗi học phần và truyền đạt tốt, dễ hiểu” SV đánh giá chưa cao (trung bình 3,32). Từ những kết quả khảo sát đã đặt ra một vấn đề cần giải quyết đó là: “đổi mới phương pháp giảng dạy” cho thích hợp với tính chất và mục tiêu của từng môn học, từng đối tượng SV. Tạo điều kiện tốt nhất cho SV tiếp thu kiến thức mới một cách thuận lợi và hình thành, phát triển được khả năng tự học, tự nghiên cứu là vấn đề quan trọng nhất đối với GV hiện nay.

2.1.2. Chương trình đào tạo

Khoa Kỹ thuật Công nghệ, trường Đại học Tiền Giang hiện tại đang đào tạo Đại học (chính quy) các

ngành Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa; Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí; Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử. Chương trình đào tạo của Khoa có đầy đủ các chương trình đào tạo cho tất cả các ngành học như khung chương trình của từng ngành học; đề cương chi tiết cho từng học phần; cấu trúc từng chương trình đào tạo được thiết kế theo một trình tự logic giữa các kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành,... Các chương trình đào tạo khi đã chuyển đổi sang học chế tín chỉ được bổ sung, điều chỉnh, cập nhật hàng năm từ sự tiếp nhận ý kiến đóng góp của các GV, cán bộ quản lý, nhà khoa học rất nhiều. Chương trình đào tạo của Khoa được cung cấp cho người học từ đầu khóa học hoặc đầu học kỳ. Bên cạnh đó, Chương trình đào tạo của Khoa luôn phát triển đồng bộ với yêu cầu đổi mới công tác dạy và học. Đồng thời, Khoa luôn cập nhật, chỉnh sửa chương trình đào tạo, điều chỉnh cấu trúc, nội dung các học phần trong chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu người học và nhu cầu xã hội hiện nay.

Qua kết quả đánh giá của SV đối với chương trình đào tạo cho thấy SV đánh giá cao đối với sự phù hợp và mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo (trung bình = 3,62). Riêng đối với biến tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành của các học phần phù hợp với ngành học được SV đánh giá không cao, chỉ ở mức trung bình (trung bình = 3,37). Từ kết quả này ta có thể nhận thấy được khung chương trình đào tạo của Khoa đưa ra là phù hợp với nhu cầu của xã hội và phù hợp với từng ngành học. Tuy nhiên cách thực hiện và phân bổ chương trình này chưa được hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, trong khi đó nhu cầu thực tế của SV là rất cao. Vì vậy, cần phải có một sự điều chỉnh để chương trình đào tạo được hoàn thiện hơn.

2.1.3. Cơ sở vật chất nhà trường

Cơ sở vật chất của trường Đại học Tiền Giang đã có sự đầu tư nhằm đáp ứng tốt các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học như giáo trình, tài liệu tham khảo; phòng làm việc cho các phòng, khoa, ban, trung tâm; phòng học, giảng đường cùng các trang thiết bị khá hiện đại phục vụ cho công tác giảng dạy lý thuyết cũng như thực hành chuyên ngành. Bên cạnh đó, trường còn đầu tư hệ thống máy tính kết nối mạng nội bộ, mạng Internet, hệ thống Wifi và việc sử dụng các phần mềm chuyên dụng đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của cán bộ viên chức và SV. Trang web của trường liên kết với nhiều trang web khác cung cấp các nguồn học liệu mở đa dạng, phong phú. Phần mềm Libol cơ bản phục vụ được các hoạt động nghiệp vụ thư viện,

tra cứu thư viện điện tử của bạn đọc.

Ngoài ra, trong mỗi phòng học của nhà trường đều được trang bị máy tính, máy chiếu nhằm phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và thực hành tin học. Còn về phân trang thiết bị thực hành chuyên ngành khá hiện đại đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy thực hành cho SV. Các trang thiết bị của nhà trường luôn được bổ sung hàng năm phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cho SV khoa Kỹ thuật Công nghệ, trường Đại học Tiền Giang

2.2.1. Tổ chức thực hiện quản lý đào tạo

Tổ chức, quản lý là một trong những chức năng cơ bản của lãnh đạo, cần phải có quá trình đổi mới cách tổ chức quản lý đào tạo cụ thể, là một công việc đòi hỏi phải được tiến hành, tổ chức thực hiện chặt chẽ, sâu sát.

Cần tiếp tục gia tăng chất lượng đào tạo thông qua việc chấp hành nghiêm các quy định về đào tạo theo khung chương trình; tăng cường kỷ luật thi cử và quản lý điểm. Đặc biệt, liên tục bám sát thời sự về xu hướng, nhu cầu thị trường lao động để cập nhật và kịp thời nghiên cứu đề xuất giải pháp định hướng đào tạo phù hợp nhu cầu thị trường lao động. Phát huy năng lực, thể mạnh, ưu điểm hiện có, như: đề thi bám sát với mục tiêu và nội dung của từng học phần; SV được thông báo đầy đủ kế hoạch học tập; tổ chức quy trình kiểm tra, thi rõ ràng; tài liệu, sách, báo, tạp chí trong thư viện đảm bảo đầy đủ để SV tham khảo, học tập và nghiên cứu; công tác tổ chức thi nghiêm túc và chặt chẽ để gia tăng hiệu quả đào tạo. Bên cạnh đó, Khoa cần mạnh dạn đổi mới nội dung kiểm tra, hình thức thi và đánh giá kết quả học tập. Để có thể đánh giá đúng thực chất kết quả học tập của SV, công tác kiểm tra, thi và đánh giá quá trình học tập cần đổi mới theo hướng chú trọng năng lực phân tích, sáng tạo, tự cập nhật, đổi mới kiến thức; năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ; năng lực thực hành, năng lực tổ chức và thích nghi với môi trường làm việc; đạo đức nghề nghiệp của SV.

2.2.2. Dịch vụ hỗ trợ đào tạo

Khoa cần có những chính sách để tạo điều kiện hỗ trợ cho những nhóm SV có những nghiên cứu, sáng tạo mới trong học tập hay trong những hoạt động nhóm nhằm phát huy các kỹ năng mềm. Đồng thời Khoa cần linh động giải quyết các vấn đề liên quan đến SV: chậm trễ trong việc đóng học phí, đăng ký trễ học phần,....

Tiếp tục tăng cường hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ đào tạo (dịch vụ trực tiếp phục vụ công tác đào tạo và dịch vụ gián tiếp, hỗ trợ). Đa dạng hóa các

dịch vụ đào tạo theo các ngành nghề mà trường đang đào tạo. Kết hợp liên thông, liên kết trong và ngoài trường để phát huy năng lực, cơ sở vật chất hạ tầng, quảng bá, phát triển thương hiệu cho Trường. Theo đó, chuyên viên các phòng ban tiếp tục giải quyết vấn đề của SV nhanh chóng, hiệu quả, vui vẻ, nhiệt tình; nhanh chóng; các thủ tục hỗ trợ học tập đơn giản, tiện lợi; có văn học tập hướng dẫn tận tình cho SV khi có vướng mắc.

Ngoài giờ học chính khoá, Khoa cần đề nghị nhà trường nên có quy định về thời gian mở cửa thư viện buổi tối để tạo điều kiện thuận lợi cho SV tự học và nghiên cứu trên giảng đường một cách có hiệu quả.

2.2.3. Cải tiến chương trình đào tạo

Để nội dung chương trình đào tạo của trường luôn phù hợp với phát triển thực tế thì nội dung chương trình đào tạo nên có sự mềm dẻo, nâng cao kỹ năng mềm và khả năng thích ứng của SV đối với thực tế. Đồng thời có cấu trúc linh hoạt phù hợp với nhu cầu đa dạng của thị trường lao động.

Trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và đào tạo quy định cho từng hệ đào tạo, Khoa tiến hành triển khai cụ thể chương trình đào tạo cho từng ngành học. Các môn học chuyên ngành đưa vào chương trình đào tạo của mỗi ngành nghề cần phải đảm bảo tính thực tiễn, sát với thực tế yêu cầu của xã hội cũng như năng lực sản xuất của các doanh nghiệp.

Không ngừng nâng cao chất lượng chương trình đào tạo theo nhu cầu thực tiễn thị trường. Tiếp tục nâng cao trình độ, năng lực cả về đội ngũ nhân sự và thiết bị để đáp ứng chương trình đào tạo. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nước để phát triển chương trình đào tạo; tiếp tục phát huy những điểm mạnh hiện nay là cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản cho SV; Tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội; GV có trình độ chuyên môn cao và sâu rộng về học phần giảng dạy, vững kiến thức chuyên môn.

Để đảm bảo sát với chương trình mục tiêu, Khoa cần tổ chức khảo sát các nhóm chuyên gia, đánh giá chi tiết các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc từ thực tiễn sản xuất của doanh nghiệp đặt ra đối với người lao động hiện nay. Cụ thể:

- Rà soát lại các nội dung chương trình đào tạo hiện có, đánh giá mức độ phù hợp với thực tiễn.

- Xây dựng chương trình chi tiết trong đó có xem xét đến trọng số các môn học cho từng ngành nghề đào tạo, để từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp.

Sau mỗi khóa học nhà trường cần có một quy trình thu thập thông tin từ phía người học để đánh giá chương trình đào tạo đồng thời mời các chuyên gia có trình độ cao, các nhà quản lý doanh nghiệp tham gia trong việc điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo.

2.2.4. Thiết bị phòng học

Trang thiết bị dạy và học là một trong những nhân tố quan trọng tác động tích cực tới việc đảm bảo và nâng cao chất lượng dạy và học. Chất lượng của hệ thống cơ sở vật chất gắn liền với chất lượng đào tạo. Vì thế việc đầu tư, hiện đại hoá hệ thống cơ sở vật chất là đòi hỏi cấp thiết nhằm giúp cho người học đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động. Cụ thể:

Các dụng cụ hỗ trợ học tập máy chiếu, máy tính, màn chiếu tiếp tục được trang bị tốt, đáp ứng nhu cầu học tập và thực hành của SV. Phòng học đảm bảo rộng rãi, thoáng mát, đủ ánh sáng và chỗ ngồi cho SV.

- Vị trí phòng đọc trong thư viện phải đảm bảo sự yên tĩnh cho các độc giả, đảm bảo thuận tiện.

- Khoa cần đầu tư tăng thêm đầu sách, tài liệu chuyên ngành và nối mạng Internet đảm bảo thông suốt tạo điều kiện công tác nghiên cứu của GV và SV.

3. Kết luận

Qua phân tích thực trạng chất lượng đào tạo của Khoa Kỹ thuật Công nghệ cho thấy cách tổ chức và quản lý đào tạo mà tốt thì chất lượng sẽ được cải thiện rõ rệt. Bên cạnh đó chất lượng dịch vụ hỗ trợ đào tạo và năng lực người học cũng có tác động đến chất lượng đào tạo. Hơn nữa, chương trình đào tạo cũng thể hiện vai trò quan trọng của nó trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. SV được học tập trong môi trường học tập tốt, chất lượng đào tạo càng cao. Ngoài ra, cơ sở vật chất tốt thì chất lượng đào tạo tốt hơn. Cuối cùng, đội ngũ GV cũng rất quan trọng đối với người học. Đội ngũ GV càng giỏi về chuyên môn và có trách nhiệm thì chất lượng đào tạo sẽ tốt hơn.

Tài liệu tham khảo

[1] G.V. Diamantis và B.K. Benos University of Piraeus (2007). Measuring student satisfaction with their studies in an international and European Studies Department, Greece.

[2] Lại Xuân Thủy và Phạm Thị Minh Lý (2011). Đánh giá chất lượng đào tạo tại Khoa Kế toán Tài chính, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế trên quan điểm người học. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.